

More discuss about the causes of the Ho dynasty defeat in the resistance against the Ming army aggression (1406 - 1407)

Nguyen Doan Thuan^{1,*}, Nguyen Van Thang²

¹Faculty of Social Science and Humanities, Quy Nhon University, Vietnam

²Bac Ha College of Technology, Bac Ninh province, Vietnam

Received: 16/04/2020; Accepted: 22/07/2020

ABSTRACT

At the beginning of the 15th century, knowing the intention of the invasion of the Ming dynasty, Ho Quy Ly and his son tried to prepare carefully for the resistance. However, that attempt was unsuccessful, the Ho Dynasty collapsed and our country was invaded by the Ming invaders. The Ho's defeat in the resistance against the Ming invasion ultimately was caused by two basic reason groups. The objective causes were that the Ming was strong, with a military superiority over the Ho, and the consequences of the crisis at the end of the Tran dynasty made the Ho dynasty deplete. Regarding the subjective causes, the first factor is that the Ho dynasty was not supported by the people (due to the annoying policy and the reform's failure). The second factor was the failure in the mistakes in the resistance war against the Ming army, especially the strategic and tactical lines. This is considered to be the most fundamental cause of the Ho Dynasty defeat.

Understanding the cause of the Ho dynasty defeat in the resistance against the Ming aggression is not only meaningful to historical science, but also has great practical value, especially in the construction and protection our country in the present and the future.

Keywords: *Ho Dynasty, against the Minh army resistance, cause of the Ho's defeat.*

**Corresponding author.*

Email: nguyendoanthuan@qnu.edu.vn

Bàn thêm về nguyên nhân thất bại của Nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược (1406 - 1407)

Nguyễn Doãn Thuận^{1,*}, Nguyễn Văn Thăng²

¹Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

²Trường Cao đẳng Công nghệ Bắc Hà, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 16/04/2020; Ngày nhận đăng: 22/07/2020

TÓM TẮT

Đầu thế kỷ XV, biết ý đồ xâm lược của nhà Minh, cha con Hồ Quý Ly đã cố gắng chuẩn bị kháng chiến một cách kỹ lưỡng. Tuy nhiên cố gắng ấy đã không thành công, nhà Hồ sụp đổ, đất nước ta bị giặc Minh xâm chiếm. Thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược suy cho cùng thuộc về hai nhóm nguyên nhân cơ bản: Về nhóm nguyên nhân khách quan, nhà Minh rất mạnh, có ưu thế hơn hẳn về quân sự so với nhà Hồ. Hơn nữa, cuộc khủng hoảng cuối triều đại Trần để lại hậu quả khiến nhà Hồ suy kiệt. Về nhóm nguyên nhân chủ quan, yếu tố đầu tiên phải kể đến đó là nhà Hồ không được nhân dân ủng hộ (do chính sách gây phiền nhiễu và thất bại do cuộc cải cách đem lại). Yếu tố thứ hai, thất bại do sai lầm trong đường lối kháng chiến chống quân Minh, đặc biệt là đường lối chiến lược và chiến thuật - Đây được coi là nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thất bại của nhà Hồ.

Tìm hiểu nguyên nhân quyết định thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống Minh xâm lược không chỉ có ý nghĩa về khoa học lịch sử, mà còn có giá trị thực tiễn lớn lao, đặc biệt là công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời điểm hiện tại và tương lai.

Từ khóa: Nhà Hồ, kháng chiến chống quân Minh, nguyên nhân chống Minh thất bại.

1. MỞ ĐẦU

Trước nguy cơ bị quân Minh xâm lược, từ những năm 1403-1404, nhà Hồ đã khẩn trương chuẩn bị phòng vệ, trang bị vũ khí, củng cố lực lượng quân sự. Năm 1406, quân Minh chính thức tiến công vào nước ta, nhà Hồ đã đưa ra nhiều biện pháp, quyết tâm chống quân Minh xâm lược. Tuy nhiên, cuộc kháng chiến lại bị thất bại nhanh chóng. Cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược do nhà Hồ lãnh đạo đã lùi sâu vào lịch sử hơn 600 năm. Tuy nhiên khi đánh giá về nguyên nhân cơ bản dẫn đến thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến ấy vẫn có những quan điểm

khác nhau. Đây là một vấn đề lý thú, cần có cách đánh giá và kiến giải khách quan.

Xưa nay, bàn về nguyên nhân quyết định thất bại của nhà Hồ trong kháng chiến, đa số các quan điểm đều thống nhất khi cho rằng nhà Hồ không được lòng nhân dân. Tuy nhiên, các quan điểm thường lý giải nguyên nhân mất lòng dân là bởi hành động “cướp ngôi” nhà Trần. Học giả người Trung Quốc là Lý Quang Thái thì cho rằng có ba nhóm nguyên nhân dẫn đến quân Minh thắng lợi gồm: *Thứ nhất:* Quân Minh giương ngọn cờ “chính nghĩa” khi trừng trị nhà Hồ, bởi nhà Hồ “cướp ngôi” nhà Trần, đồng thời bảo vệ

*Tác giả liên hệ chính.

Email: nguyendoanthuan@qnu.edu.vn

Chiêm Thành. Đây là thắng lợi vì “đạo nghĩa”.
Thứ hai: Quân Minh mạnh, tinh nhuệ, kỷ luật nghiêm và “được nhân dân An Nam ủng hộ” (?). *Thứ ba:* Sự thống trị tàn bạo của Hồ Quý Ly khiến nội bộ mâu thuẫn, cùng các cuộc chiến tranh với Chiêm Thành làm suy yếu đất nước.¹ Đây là lập trường của kẻ đi xâm lược khi cố gắng lý giải hành động xâm lược thành cho cái gọi là “chính nghĩa”! Nhà sử học Trần Trọng Kim khẳng định: “... Bởi thế Hồ Quý Ly mới làm sự thoán đoạt... cũng vì cái cơ ấy, cho nên lòng người mới bỏ họ Hồ mà theo giặc, để đến nỗi cha con họ Hồ thua chạy, bị bắt, phải đem thân đi chịu nhục ở đất người!”.² Quan điểm khác lại cho rằng sự thất bại “chủ yếu do hậu quả của những năm trước đó”.³ Nhìn chung, do hướng tiếp cận hoặc yếu tố quan điểm, lập trường chi phối nên các công trình nghiên cứu trên chưa có điều kiện lý giải một cách toàn diện về nguyên nhân thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.

Để đánh giá đúng sự kiện lịch sử, hiểu đầy đủ về nguyên nhân dẫn đến thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược, chúng ta cần làm rõ mối quan hệ giữa các nguyên nhân khách quan và chủ quan, đồng thời đặt vấn đề trong bối cảnh lịch sử và tâm lý dân tộc.

2. NỘI DUNG

2.1. Nguyên nhân khách quan dẫn đến thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược

Thế kỷ XV, dưới sự cai trị của nhà Minh, Trung Quốc là một quốc gia cường thịnh ở châu Á. Minh Thành Tổ ngoài xâm lược nước ta còn trấn áp Ngột Lương Cáp Mông Cổ (năm 1406 và 1422). Năm 1405, đội thủy quân của Trịnh Hòa còn đi thám hiểm Đông Nam Á và Nam Á. Năm 1406, khi tấn công xâm lược nước ta, nhà Minh đã huy động một lực lượng lớn quân đội với trang bị vũ khí mạnh với hơn 20 vạn bộ binh, kỵ binh và hàng chục vạn dân phục dịch. Theo cuốn “Hoàng Minh thực lục” thì riêng số quân chiến đấu là 215 000.⁴

Tuy nhiên, sự thất bại của nhà Hồ không quyết định bởi nguyên nhân chênh lệch lực lượng này. Bởi lẽ, nếu đem so sánh về lực lượng thì quân Minh không thể đông bằng quân Mông - Nguyên trước đó từng xâm lược Đại Việt (năm 1285, quân Nguyên từng huy động số quân lên đến 50 vạn).⁴ Nhà Hồ cũng xây dựng quân đội mạnh, hệ thống phòng ngự kiên cố với thành cao, cho đóng cọc ở cửa sông, trang bị vũ khí hiện đại (Hồ Nguyên Trừng chế tạo súng thần cơ với sức công phá lớn)... Nếu so sánh đội quân thường trực của nhà Hồ với nghĩa quân Lam Sơn khi mới tập hợp thời kỳ sau đó, rõ ràng quân đội nhà Hồ mạnh hơn rất nhiều lần. Vậy mà nghĩa quân Lam Sơn cuối cùng vẫn giành được chính quyền từ tay nhà Minh. Vậy yếu tố chênh lệch lực lượng giữa đôi bên khiến nhà Hồ thất bại bị loại trừ.

Trong nước, đất nước ta dưới thời Hồ khủng hoảng trầm trọng về mọi mặt. Cuộc khủng hoảng này là do cuộc khủng hoảng toàn diện từ cuối thời Trần để lại. Các tầng lớp nhân dân lao động là đối tượng gánh chịu hậu quả nặng nề nhất. Trong thư gửi cho cha, thái học sinh Nguyễn Phi Khanh đã thể hiện sự khủng hoảng đó :

*“Ruộng lúa ngàn dặm đỏ như cháy
Đồng quê than vãn trông vào đầu
... Lưới chài quan lại còn vơ vét
Máu thịt nhân dân cạn nửa rồi...”*.³

Đây là yếu tố khách quan dẫn đến những khó khăn mà nhà Hồ phải đối mặt khi thay thế nhà Trần nắm quyền cai trị. Chính cuộc khủng hoảng đã làm suy kiệt tiềm lực kinh tế, quân sự của đất nước. Đứng trước hàng loạt khó khăn, yêu cầu khách quan của lịch sử buộc nhà Hồ phải đề ra những quyết sách để giải quyết. Chiến tranh là cuộc đọ sức toàn diện. Vì vậy, nhà Hồ thất bại trong công cuộc khắc phục cuộc khủng hoảng toàn diện trước đó cũng là một trong những nguyên nhân tác động khiến nhà Hồ thất bại trong cuộc kháng chiến chống xâm lược.

2.1. Nguyên nhân chủ quan dẫn đến thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh.

Nguyên nhân thứ nhất, nhà Hồ thất bại trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh là bởi nhà Hồ không nhận được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân. Đây là quan điểm được nhiều người đồng thuận. Học giả Đào Duy Anh từng nhận xét: “Nhà Hồ thua trận và bị diệt chủng như thế là vì nhân dân không theo, binh sĩ không hết lòng chiến đấu, hễ gặp giặc là bỏ chạy hoặc đầu hàng, chưa kể những tướng sĩ và quan lại bất mãn phản bội làm tay sai cho giặc”.⁵ Nhưng thực sự có phải do nhà Hồ “cướp ngôi” nhà Trần nên nhân dân không ủng hộ?

Không hẳn là như vậy. Thời nhà Trần, hệ tư tưởng Nho giáo đã phổ biến thì việc thoán đoạt ngôi vị tất nhiên sẽ không được sự ủng hộ của nhân dân. Tuy nhiên, chúng ta cần xem xét thái độ của các giai cấp và tầng lớp khác nhau trong xã hội đối với việc “cướp ngôi” này.

Đối với bộ phận quý tộc nhà Trần và thân Trần, việc Hồ Quý Ly từng bước gạt bỏ các quan lại họ Trần ra khỏi hệ thống chính trị, giết hại nhiều quý tộc Trần, và đỉnh cao là cướp ngôi nhà Trần không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi, bổng lộc của họ, mà còn “vi phạm” đạo quân thần trong tư tưởng Nho giáo. Tuy bộ phận quý tộc này chỉ là một phần nhỏ dân cư trong xã hội nhưng họ chiếm phần của cải trong xã hội. Không được sự ủng hộ của bộ phận này, cuộc kháng chiến chống ngoại xâm mất đi một nguồn chi viện vật chất lớn.

Với đại bộ phận dân chúng (như nông dân, thợ thủ công, thương nhân, nô tì), họ không còn ủng hộ nhà Trần. Vào thời cuối Trần, đất nước khủng hoảng, nhân dân lâm than do nạn ăn chơi sa đọa, không quan tâm đến triều chính. Vua Trần Dụ Tông thì “*nghiện rượu, mê đàn hát, xa xỉ, làm cung điện nguy nga, tường vách chạm trổ, lãng phí tiền của, hoang dâm chơi bời, món gì Dụ Tông cũng mắc. Cơ nghiệp nhà Trần sao tránh khỏi suy được*”.⁶ Các cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra khắp nơi như khởi nghĩa Nguyễn Thanh ở Thanh Hóa (năm 1379), khởi

nghĩa Nguyễn Nhữ Cái ở Sơn Tây (năm 1399), Hồ Thuật ở Nghệ An v.v... Tầng lớp nô tì cũng nổi dậy với các cuộc khởi nghĩa Ngô Bệ ở Hải Dương (từ năm 1344 đến năm 1360), khởi nghĩa của Tề ở Bắc Giang (năm 1354). Ngay cả những người vốn có tư tưởng ôn hòa như các sư sãi cũng nổi dậy chống lại nhà Trần (như trường hợp cuộc khởi nghĩa Phạm Sư Ôn ở Hà Tây vào năm 1390). Các cuộc nổi dậy rộng khắp với đa dạng các thành phần tham gia chứng tỏ hầu hết các giai tầng trong xã hội đã chán ghét và muốn lật đổ triều Trần.

Như vậy, việc “cướp ngôi” không phải là nguyên nhân khiến đa số các tầng lớp nhân dân oán ghét nhà Hồ (trừ bộ phận quý tộc Trần), thậm chí việc làm đó còn đáp ứng nguyện vọng của nhân dân là lật đổ chính quyền nhà Trần vốn đã khủng hoảng tri trệ. Hơn nữa, việc nhà Hồ thay thế nhà Trần chẳng khác nào nhà Tiền Lê thay thế nhà Đinh, hay nhà Trần thay thế nhà Lý (có chăng chỉ khác nhau về hình thức mà thôi). Nhà Trần đã từng sát hại những người trong dòng họ Lý có khác nào nhà Hồ sát hại những người mang họ Trần? Trong tâm lý nhân dân khi đất nước khủng hoảng, khát vọng cháy bỏng của bách tính là làm sao có cuộc sống ổn định, ấm no. Cũng như sau này, cuộc nổi dậy của phong trào Tây Sơn, dù là “phân loạn” (theo quan điểm Nho giáo) nhưng vẫn nhận được sự ủng hộ rộng rãi của các tầng lớp nhân dân.

Chúng ta có thể khẳng định nguyên nhân dẫn đến “mất lòng” dân nằm ở những thất bại trong cải cách của Hồ Quý Ly. Trước yêu cầu lịch sử đặt ra, Hồ Quý Ly gấp rút tiến hành cuộc cải cách toàn diện, thậm chí giành lấy chính quyền để cải cách. Tuy nhiên khi quân Minh tràn sang nước ta, nhà Hồ đã giành chính quyền từ tay nhà Trần được 6 năm. Đến tận lúc này tình hình khủng hoảng vẫn đang hết sức trầm trọng. Chúng ta không thể phủ nhận trong chính sách cải cách của Hồ Quý Ly có nhiều điểm tích cực. Tuy nhiên nhìn từ mục đích, cuộc cải cách xuất phát từ lập trường chính trị ích kỷ nhằm củng cố quyền lực thống trị của nhà Hồ, đánh vào thế lực họ Trần là chủ yếu.⁷ Xét về kết quả thì cải cách

chưa khắc phục được tình hình vốn đang khủng hoảng lúc đó. Về mặt nội dung cải cách, trên mặt kinh tế, chính sách hạn điền có làm giảm tình trạng chiếm cứ ruộng đất của bộ phận đại quý tộc Trần nhưng về cơ bản đời sống nhân dân lao động vẫn hết sức khổ cực. Chính viên quan đương thời là Hà Đức Lân đã nhận xét: “*Đặt ra phép này chỉ để cướp ruộng của dân mà thôi*”.⁸ Trong bối cảnh đất nước lúc bấy giờ, chính sách hạn điền còn làm gia tăng mâu thuẫn dân tộc. Việc ban hành tiền giấy với kỹ thuật in ấn hạn chế làm cho tiền giấy dễ rách nát, nhân dân không muốn sử dụng. Về mặt xã hội, chính sách hạn nô chưa giải phóng lực lượng này mà chỉ làm thay đổi thân phận của những gia nô thành công nô. Rồi trong lĩnh vực văn hóa, chính sách đề cao chữ Nôm, tuy thể hiện tinh thần dân tộc nhưng học chữ Nôm khó học hơn chữ Hán, muốn học chữ Nôm phải biết chữ Hán. Về mặt quân sự, nhà Hồ đầu tư xây dựng quân đội mạnh với việc đặt thêm các hiệu quân, tăng quân thường trực, xây dựng và củng cố hệ thống phòng thủ kiên cố như xây thành, đóng cọc trên các cửa biển và cửa sông, chi phí lớn cho cuộc chiến tranh với Chăm-pa.... Những chi phí cho các hoạt động nói trên là cực kỳ lớn, hiệu quả lại rất hạn chế.

Tất cả những hạn chế ấy càng làm đất nước thêm khủng hoảng, khoét sâu thêm mâu thuẫn xã hội, “*tác động xấu đến khả năng thu phục nhân tâm và đoàn kết toàn dân để chống giặc ngoại xâm của nhà Hồ*”,⁹ làm cho các tầng lớp nhân dân càng ngày càng bất đồng với chính quyền. Nguyễn Trãi trong “*Bình Ngô đại cáo*” đã đúc kết:

“Nhân họ Hồ chính sự phiền hà
Đề trong nước lòng dân oán hận”

(*Nhân*: vì. *Chính sự phiền hà*: những chính sách phiền nhiễu nhân dân). Cụm từ *oán hận* thể hiện tốt cùng của sự mâu thuẫn giữa nhân dân với chính quyền. Theo đó, chính sách phiền nhiễu và những hạn chế, thất bại trong cải cách của nhà Hồ chính là nguyên nhân mấu chốt gây nên tình trạng nhân dân *oán hận*, cũng là *nguyên nhân quan trọng* dẫn đến thất bại của nhà Hồ trong kháng chiến chống giặc Minh.

Nguyên nhân thứ hai, nhà Hồ thất bại trong kháng chiến là do những sai lầm trong đường lối kháng chiến chống quân Minh, đặc biệt là về đường lối chiến lược và chiến thuật. Về mặt chiến lược, nhà Hồ chủ trương dựa vào lực lượng binh lính và trang bị vũ khí, hệ thống thành trì, trận địa tác chiến mà chưa đề ra được biện pháp huy động sức mạnh đoàn kết của cả dân tộc. Trong lịch sử dân tộc ta từng để lại bài học An Dương Vương chủ quan ý vào vũ khí (nỏ thần) và thành Cổ Loa nên để mất nước vào tay Triệu Đà. Về mặt chiến thuật, khi đối mặt với kẻ địch mạnh mà nhà Hồ thực hiện lối đánh “*quy ước*” dàn trận mà không triệt để sử dụng lối đánh du kích nhằm *lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh, lấy đoàn binh để chống trường trận*. Lối đánh du kích truyền thống ấy đã trở thành tinh hoa trong truyền thống quân sự dân tộc, một chiến thuật mang tính quy luật khi đối mặt với những kẻ thù hùng mạnh, một nghệ thuật quân sự độc đáo của dân tộc để phát huy ưu thế về địa hình địa vật.

Hồ Nguyên Trừng từng nói: “*Tôi không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo*”.⁴ Câu nói ấy cho chúng ta thấy hai nội dung: Thứ nhất, cha con Hồ Quý Ly đã ý thức được sức mạnh của lòng dân. Thứ hai, nhà Hồ tự nhận thấy một sự thật đau đớn rằng nhân dân không ủng hộ nhà Hồ. Vậy là nhà Hồ đã biết đến vai trò to lớn của nhân dân đối cuộc kháng chiến. Ngay việc dời đô từ Thăng Long về Tây Đô (Thanh Hóa) cũng thể hiện nhận thức của cha con Hồ Quý Ly về thái độ không ủng hộ của nhân dân vùng Thăng Long. Tây Đô có địa thế hiểm trở, việc chọn nơi này làm nơi đóng đô là chọn nơi có “*thế hiểm*”, có lợi về phòng ngự quân sự hơn là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa. Tuy nhiên, xưa nay dân tộc ta thắng giặc đều “*cốt ở đức chứ không phải cốt ở hiểm*”. Vì vậy việc Hồ Quý Ly dời đô về Thanh Hóa thực tế không đem lại kết quả. Yêu cầu khách quan của lịch sử bấy giờ đòi hỏi nhà Hồ phải đề ra các chính sách đoàn kết dân tộc, thu phục được nhân tâm ủng hộ cuộc kháng chiến, đề ra được kế sách để lấy được lòng dân.

Nhà Hồ rơi vào mâu thuẫn giữa mục tiêu xây dựng quân đội mạnh với việc xây dựng khối

đoàn kết dân tộc. Trụ cột vững chắc nhất của chính quyền là lòng dân đã mất nên Hồ Quý Ly đành phải dựa vào lực lượng quân đội, vũ khí và hệ thống phòng thủ. Đầu tư sức người và của cho quân đội ắt phải lấy từ nhân dân. Điều này càng khoét sâu thêm mâu thuẫn giữa chính quyền và nhân dân. Vậy là cái nguyên lý “khoan thư sức dân làm kẻ sâu gốc bền rễ mới là thượng sách giữ nước” như Trần Quốc Tuấn từng nói không thực hiện được. Vẫn biết rằng bản chất của tinh thần “Dân vi bản” (dân là gốc) trong tư tưởng phong kiến thực chất là để bảo vệ chính quyền cai trị chứ không phải coi nhân dân là mục đích hoạt động của nhà nước (nói cách khác đó chính là sự điều hòa mâu thuẫn để bảo đảm cho việc thống trị nhân dân vững chắc) nhưng dù sao đi nữa, sự “khoan thư” ấy cũng khiến mâu thuẫn xã hội bớt gay gắt hơn, đến khi đất nước bị xâm lăng, nhân dân sẽ hết lòng dốc sức cùng triều đình đánh giặc.

Một vấn đề đặt ra là xưa nay đứng trước nguy cơ giặc ngoại bang xâm lược thì nhân dân luôn gác lại mâu thuẫn trong nội bộ để dồn sức chống lại sự xâm lấn từ bên ngoài. Nước mất thì nhà tan. Đây là một quy luật của bất kỳ dân tộc nào. Với dân tộc ta - dân tộc có lịch sử gắn liền với lịch sử chống giặc ngoại xâm thì nhân dân lại càng nhận thức sâu sắc hơn về điều ấy. Vậy vấn đề mấu chốt là giai cấp lãnh đạo có đề ra được đường lối để huy động được sức mạnh của nhân dân, để nhân dân cùng triều đình chống giặc hay không mà thôi. Nhà Hồ mới nhận thức được vai trò sức mạnh của nhân dân mà chưa đề ra được đường lối, biện pháp cụ thể để phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc như các triều đại trước đã từng làm. Sai lầm trong đường lối chiến lược và chiến thuật được coi là *nguyên nhân cơ bản nhất* dẫn đến thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống giặc Minh xâm lược.

3. KẾT LUẬN

Từ sự phân tích trên, chúng ta nhận thấy *nguyên nhân quyết định* thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược thuộc về những *sai lầm trong đường lối kháng chiến* của nhà Hồ. Nhà Hồ chưa đề ra đường lối chiến

lược và chiến thuật đúng đắn. Bên cạnh đó, những hạn chế trong đường lối cải cách kinh tế, chính trị đã không giải quyết được những yêu cầu của lịch sử đặt ra lúc bấy giờ, càng làm mâu thuẫn xã hội thêm gay gắt, không huy động được sức mạnh đoàn kết dân tộc, làm suy kiệt tiềm lực của đất nước dẫn đến cuộc kháng chiến thất bại một cách nhanh chóng. Chính những hạn chế trong đường lối lãnh đạo đã gây ra sự chia rẽ giữa chính quyền và nhân dân, khiến quân đội nhà Hồ phải chiến đấu đơn độc, không nhận được sự giúp đỡ từ phía nhân dân.

Thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược để lại nhiều bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá. Nổi bật nhất là bài học về xây dựng đường lối quân sự chiến tranh nhân dân, bài học về huy động sức mạnh của “lòng dân”, bài học về sự tác động của các nhân tố kinh tế, chính trị, văn hóa v.v... đến sức mạnh toàn diện của dân tộc. Vì vậy, đề ra đường lối đúng đắn, hợp lòng dân sẽ huy động được sức mạnh của nhân dân, ngược lại nếu đường lối không phù hợp, mất lòng dân thì chính quyền đó dù có quân đội mạnh cũng vẫn thất bại. Đây là bài học xương máu của mọi thời đại. Muốn thu phục được nhân tâm, điều quan trọng nhất là đề ra đường lối, chính sách vì cuộc sống nhân dân, “khoan thư sức dân”. Đó chính là bồi bổ “gốc rễ” của nước nhà, để nước nhà được trường tồn, vẻ vang.

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực đang có những diễn biến phức tạp khó lường, tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến xung đột vũ trang, nhất là về vấn đề chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải và an ninh quốc gia. Vận dụng bài học của lịch sử, để lãnh đạo thành công sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng luôn phải thấm nhuần tư tưởng lấy dân làm gốc, đoàn kết dân tộc. Điều này được coi là tư tưởng cốt lõi trong nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Do vậy, việc nghiên cứu nguyên nhân dẫn đến thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược và rút ra những bài học kinh nghiệm có ý nghĩa khoa học và giá trị thực tiễn lớn lao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 连蒙古军都攻克不了的安南，为何被明朝不到一年时间就攻破了 <https://wapbaike.baidu.com/tashuo/browse/content?id=ad896505504bf5c20cc8f428>, truy cập ngày 10/04/2020.
2. Trần Trọng Kim. *Việt Nam sử lược*, Nxb Thời đại, Hà Nội, 2010.
3. Trương Hữu Quýnh (Chủ biên). *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2000.
4. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, *Lịch sử Việt Nam*, tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971.
5. Đào Duy Anh. *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2002.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn. *Khâm định Việt sử thông giám Cương mục*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.
7. Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Triết học, *Lịch sử Tư tưởng Việt Nam*, tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993.
8. Ngô Sĩ Liên và các Sử thần triều Lê. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Khoa học xã hội, tập II, Hà Nội, 1967.
9. Trần Bá Đức (Chủ biên). *Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.